

Số: 13/2021/QĐST-DS

Y, ngày 06 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30/3/2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2021/TLST- DS ngày 05 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Đức T địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Hà Văn X, chị Quàng Thị P, Địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn ông Trần Đức T yêu cầu vợ chồng anh Hà Văn X và chị Quàng Thị P phải trả số tiền nợ gốc là 1.040.000.000 đồng.

Đồng bị đơn vợ chồng anh Hà Văn X và chị Quàng Thị P xác nhận năm 2020 có vay số tiền 1.040.000.000 đồng của ông Trần Đức T. Hiện vợ chồng anh X và chị P không có tiền mặt để trả, xin được trả bằng tài sản, cụ thể hai bên thỏa thuận: Vợ chồng anh Hà Văn X, chị Quàng Thị P trả cho ông Trần Đức T 01 ngôi nhà xây 02 tầng, trên tổng diện tích đất được cấp là 70,0m², tại thửa số 244, tờ bản đồ 329426-2c, theo giấy chứng nhận QSDĐ số CU 290459 mang tên Quàng Thị P và Hà Văn X. Địa chỉ thửa đất tại Tiểu khu 3 thị trấn Y, huyện Y, có tứ cạnh như sau:

- Phía đông giáp đường QL 6 đi C;

- Phía tây giáp đất của bà N;
- Phía nam giáp đất của bà L.
- Phía bắc giáp đường dân sinh.

Vợ chồng anh X và chị P xác định giá trị cả nhà và đất là 1.040.000.000 đồng để đối trừ vào số tiền nợ ông Trần Đức T là 1.040.000.000 đồng.

Hiện tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên ông Trần Đức T đang giữ.

Hai bên thỏa thuận vợ chồng anh Hà Văn X và chị Quảng Thị P phải giao nhà và đất trên cho ông Trần Đức T vào ngày 02/5/2021. Ông Trần Đức T có trách nhiệm làm thủ tục sang tên đổi chủ và chịu các khoản chi phí chuyển đổi tên theo quy định của pháp luật.

Quá ngày 02/5/2021 vợ chồng anh Hà Văn X và chị Quảng Thị P không giao nhà và đất, mà ông Trần Đức T có đơn yêu cầu thi hành án, thì vợ chồng anh Hà Văn X và chị Quảng Thị P còn phải chịu lãi suất tương ứng với số tiền vay là 1.040.000.000 đồng, tương ứng với thời gian chậm giao nhà đất, mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Các bên đương sự tự nguyện thỏa thuận thống nhất mỗi bên chịu một nửa án phí theo quy định, cụ thể: Ông Trần Đức T tự nguyện chịu án phí là 10.800.000 đồng (Mười triệu tám trăm ngàn đồng chẵn), vợ chồng anh Hà Văn X, chị Quảng Thị P tự nguyện chịu án phí là 10.800.000 đồng (Mười triệu tám trăm ngàn đồng chẵn), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Y;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục thi hành án huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Thái Văn Tùng

